

Luật số: ... /2019/QH14

(Dự thảo ngày 20/5/2019)

**LUẬT
QUẢN LÝ THUẾ**

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
Quốc hội ban hành Luật Quản lý thuế.

**CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

CHƯƠNG XII

TỔ CHỨC KINH DOANH DỊCH VỤ LÀM THỦ TỤC VỀ THUẾ (ĐẠI LÝ THUẾ), LÀM THỦ TỤC HẢI QUAN (ĐẠI LÝ LÀM THỦ TỤC HẢI QUAN)

Điều 101. Tổ chức kinh doanh dịch vụ làm thủ tục về thuế (đại lý thuế)

1. Tổ chức kinh doanh dịch vụ làm thủ tục về thuế (đại lý thuế) là doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp, thực hiện các dịch vụ theo thoả thuận với người nộp thuế.

2. Các doanh nghiệp đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ làm thủ tục về thuế thực hiện đăng ký với Cục thuế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để được cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ làm thủ tục về thuế.

Điều 102. Điều kiện cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ làm thủ tục về thuế

1. Là doanh nghiệp đã được thành lập theo quy định của pháp luật.
2. Có ít nhất hai (02) người được cấp chứng chỉ hành nghề dịch vụ làm thủ tục về thuế, làm việc toàn thời gian tại doanh nghiệp.

Điều 103. Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ làm thủ tục về thuế

1. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ làm thủ tục về thuế bao gồm:

- a) Đơn đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện dịch vụ làm thủ tục về thuế;
- b) Bản chụp chứng chỉ hành nghề dịch vụ làm thủ tục về thuế của các cá nhân làm việc tại doanh nghiệp;
- c) Bản sao hợp đồng lao động giữa doanh nghiệp với các cá nhân có chứng chỉ hành nghề dịch vụ làm thủ tục về thuế;

2. Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ làm thủ tục về thuế.

Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục thuế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ làm thủ tục về thuế cho doanh nghiệp; trường hợp hợp từ chối cấp thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Điều 104. Cung cấp dịch vụ làm thủ tục về thuế

1. Các dịch vụ do tổ chức kinh doanh dịch vụ làm thủ tục về thuế cung cấp cho người nộp thuế theo hợp đồng bao gồm:

a) Thủ tục đăng ký thuế, khai thuế, nộp thuế, quyết toán thuế, lập hồ sơ đề nghị miễn thuế, giảm thuế, hoàn thuế và các thủ tục về thuế khác thay người nộp thuế theo quy định của Luật này;

b) Dịch vụ tư vấn thuế;

c) **Dịch vụ kế toán cho doanh nghiệp siêu nhỏ; doanh nghiệp siêu nhỏ được xác định theo quy định của pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.**

2. Trách nhiệm của tổ chức kinh doanh dịch vụ làm thủ tục về thuế:

a) Thực hiện các dịch vụ với người nộp thuế theo thỏa thuận trong hợp đồng;

b) Tuân thủ pháp luật thuế và các pháp luật khác có liên quan trong hoạt động hành nghề dịch vụ làm thủ tục về thuế; tuân thủ các quy định về quản lý thuế tại Luật này;

c) Chịu trách nhiệm trước pháp luật và chịu trách nhiệm trước người nộp thuế về nội dung dịch vụ đã cung cấp.

3. Bộ Tài chính quy định việc quản lý hoạt động kinh doanh dịch vụ làm thủ tục về thuế.

Điều 105. Chứng chỉ hành nghề dịch vụ làm thủ tục về thuế

1. Người được cấp chứng chỉ hành nghề dịch vụ làm thủ tục về thuế phải có các tiêu chuẩn sau:

a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;

b) Có bằng đại học trở lên thuộc chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán hoặc chuyên ngành khác theo quy định của Bộ Tài chính;

c) Có thời gian công tác thực tế về tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế từ ba mươi sáu (36) tháng trở lên kể từ thời điểm tốt nghiệp đại học;

d) Đạt kết quả kỳ thi lấy chứng chỉ hành nghề dịch vụ làm thủ tục về thuế; kỳ thi lấy chứng chỉ hành nghề dịch vụ làm thủ tục về thuế gồm hai (02) môn thi: môn pháp luật thuế và môn kế toán.

2. Người có Chứng chỉ kiểm toán viên hoặc Chứng chỉ kế toán viên do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định được cấp chứng chỉ hành nghề dịch vụ làm thủ tục về thuế mà không phải tham gia kỳ thi lấy chứng chỉ hành nghề dịch vụ làm thủ tục về thuế.

3. Người có chứng chỉ hành nghề dịch vụ làm thủ tục về thuế làm việc tại tổ chức kinh doanh dịch vụ làm thủ tục về thuế gọi là nhân viên đại lý thuế. Nhân viên đại lý thuế phải tham gia đầy đủ chương trình cập nhật kiến thức theo quy định.

4. Những người không được làm nhân viên đại lý thuế:

a) Cán bộ, công chức, viên chức; sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân, viên chức quốc phòng, Công an nhân dân;

b) Người đang bị cấm hành nghề dịch vụ làm thủ tục về thuế, kế toán, kiểm toán, theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật; người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

c) Người đã bị kết án một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế liên quan đến thuế, tài chính, kế toán, mà chưa được xóa án tích; người đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;

d) Người bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vi phạm pháp luật về thuế, kế toán, kiểm toán mà chưa hết thời hạn sáu (06) tháng, kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt trong trường hợp bị phạt cảnh cáo hoặc chưa hết thời hạn một (01) năm, kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt hành chính khác.

5. Bộ Tài chính quy định về việc tổ chức thi, điều kiện miễn môn thi; thủ tục cấp, thu hồi chứng chỉ hành nghề dịch vụ làm thủ tục về thuế.

.
. .

Luật này được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIV, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày tháng năm 2019.

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI

Nguyễn Thị Kim Ngân